

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ NGUYÊN TẮC XÉT XỬ CÔNG BẰNG TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM

LÊ XUÂN LỤC*

Tóm tắt: Xét xử công bằng là một giá trị, nguyên tắc và một quyền quan trọng trong tố tụng hình sự. Việc thực hiện nguyên tắc xét xử công bằng góp phần bảo đảm tính khách quan, chính xác, công bằng, công minh của quá trình giải quyết vụ án hình sự đồng thời là yêu cầu bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự. Pháp luật Việt Nam đã bước đầu ghi nhận nguyên tắc này tại Điều 25 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuy nhiên, trên thực tế, vẫn còn nhiều nội dung quan trọng của xét xử công bằng chưa được thể hiện và hoàn thiện. Bài viết phân tích một số vấn đề chung, từ đó đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định về nguyên tắc xét xử công bằng trong tố tụng hình sự.

Từ khóa: Xét xử công bằng; nguyên tắc; tố tụng hình sự; nguyên tắc công bằng

Ngày nhận bài: 19/4/2025; Biên tập xong: 05/5/2025; Duyệt đăng: 23/5/2025

IMPROVING THE REGULATIONS ON THE PRINCIPLE OF FAIR TRIAL IN VIETNAM'S CRIMINAL PROCEDURES

Abstract: Fair trial is an important value, principle and right in criminal proceedings. The implementation of fair trial principle contributes to ensuring the objectivity, accuracy, fairness and impartiality of the process of resolving criminal cases and is also a requirement to ensure human rights in criminal proceedings. Vietnamese law has initially recognized this principle in Article 25 of the 2015 Criminal Procedure Code. However, in reality, there are still many important contents of fair trial that have not been expressed or perfected. The article analyzes some common issues and then makes recommendations to improve the regulations on the principle of fair trial in criminal proceedings.

Keywords: Fair trial; principle; criminal procedure; principle of justice

Received: Apr 19th, 2025; **Editing completed:** May 05th, 2025; **Accepted for publication:** May 23rd, 2025

Đặt vấn đề

Điều 31 Hiến pháp năm 2013 quy định “Người bị buộc tội phải được Tòa án xét xử kịp thời trong thời hạn luật định, công bằng, công khai. Trường hợp xét xử kín theo quy định của luật thì việc tuyên án phải được công khai”. Thể chế hóa các quy định của Hiến pháp về xét xử công bằng, Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 có những sửa đổi, bổ sung và quy định rõ hơn về nội dung của nguyên tắc xét xử công bằng, từ đó nhằm đảm bảo tốt hơn nguyên tắc xét xử công bằng trong tố tụng hình sự (TTHS). Điều 25 BLTTHS năm 2015 quy định về nguyên tắc Tòa án xét xử kịp thời, công bằng, công khai, trong đó, xác định Tòa án xét xử kịp thời trong thời hạn luật định, bảo đảm công bằng. Bài viết phân tích khái niệm về nguyên tắc xét xử công bằng và nội dung của nguyên tắc này trong TTHS Việt Nam, từ đó đề xuất các kiến nghị nhằm hoàn thiện BLTTHS về nguyên tắc xét xử công bằng.

1. Một số vấn đề chung về nguyên tắc xét xử công bằng trong tố tụng hình sự

1.1. Khái niệm nguyên tắc xét xử công bằng trong tố tụng hình sự

Công bằng xã hội và công bằng trong hệ thống pháp luật là ước vọng từ xa xưa và mong mỏi lớn nhất của loài người¹. Công bằng cần phải có ở trong mọi lĩnh vực của hoạt động xã hội, đặc biệt là trong pháp luật. Vì vậy, nguyên tắc công bằng trong TTHS được quan tâm trong bất kì hệ thống pháp luật nào trên thế giới hiện nay. Tuy nhiên, khi xác định khái niệm nguyên tắc xét xử công bằng, cần phải tìm hiểu các khái niệm có tính liên quan như khái niệm thủ tục tố tụng công bằng và khái niệm

*Email: Xuanluchlu@gmail.com

Thạc sĩ, Khoa Pháp luật hình sự và Kiểm sát hình sự, Trường Đại học Kiểm sát

¹ Ngô Thị Mỹ Dung, “Khái niệm công bằng trong triết học pháp quyền Arthur Kaufmann”, *Tạp chí Khoa học Xã hội - Viện Khoa học xã hội vùng Nam bộ*, số 05/2014, tr. 03-08.

quyền được xét xử công bằng. Trong TTHS, hai khái niệm quyền xét xử công bằng (*right fair-trial*) và thủ tục công bằng (*due process of law*) có nội dung và những biểu hiện khác nhau cho dù đều liên quan đến chuẩn mực xét xử công bằng của tư pháp. Cả hai khái niệm này có nhiều nội dung khác nhau nhưng đều là tiêu chuẩn (chuẩn mực) đặt ra đối với thủ tục tố tụng mà pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật phải quy định bằng việc cụ thể hóa và tuân thủ khi thực hiện các hoạt động TTHS². Do đó, thủ tục tố tụng công bằng trong TTHS là một nguyên tắc cơ bản đảm bảo rằng các bên liên quan (bao gồm bị can, bị cáo, bị hại và các bên tham gia tố tụng khác) được đối xử công bằng, khách quan, và đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Còn quyền được xét xử công bằng trong TTHS là tổng thể những quyền cụ thể được quy định trong pháp luật TTHS với nội dung là sự thừa nhận hay quy định cho các chủ thể khi tham gia vào các quan hệ pháp luật với những địa vị pháp lý khác nhau được đảm bảo quyền bào chữa, được xét xử nhanh chóng, công khai bởi một Tòa án độc lập không thiên vị.

Xét xử công bằng được tiếp cận ở góc độ nguyên tắc hoặc phương thức tổ chức hoạt động xét xử. Ở đó có sự công bằng về thủ tục tố tụng; người tham gia tố tụng có lợi ích trong vụ án được đối xử công bằng; các bên bình đẳng trong cơ hội và sử dụng phương tiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét xử công bằng trước hết là nghĩa vụ của Tòa án, qua đó bảo vệ công bằng, công lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, cá nhân. Xét xử công bằng thể hiện mức độ phát triển và tiến bộ của hệ thống tư pháp nói chung và của cơ quan xét xử nói riêng.

Trong các quy định pháp luật Việt Nam, nguyên tắc xét xử công bằng cũng đã được ghi nhận. Đầu tiên phải kể đến trong khoản 2 Điều 31 Hiến pháp năm 2013 quy định “*người bị buộc tội phải được Tòa án xét xử kịp thời trong thời hạn luật định, công bằng, công khai*”. Kế đến là BLTTHS năm 2015 quy định tại Điều 25 trong Chương II – Những nguyên tắc cơ bản, với nội dung: “*Tòa án xét xử kịp thời trong thời hạn luật định, bảo đảm công bằng*”. Về thực chất, pháp luật

Việt Nam mới chỉ ghi nhận tên gọi của nguyên tắc xét xử công bằng một cách rất ngắn gọn trong Hiến pháp và BLTTHS mà chưa có quy định về nội dung thể hiện của nguyên tắc đó giống như các nguyên tắc khác trong TTHS.

Từ các phân tích trên, có thể hiểu *nguyên tắc xét xử công bằng là nguyên tắc cơ bản trong TTHS Việt Nam, là những phương châm, định hướng để đảm bảo quyền được xét xử công bằng trong TTHS được thừa nhận và bảo đảm cho các chủ thể khi tham gia vào quan hệ pháp luật TTHS có quyền bào chữa, được suy đoán vô tội, được tranh tụng và được xét xử nhanh chóng, công khai bởi một Tòa án độc lập, không thiên vị.*

1.2. Nội dung của nguyên tắc xét xử công bằng trong tố tụng hình sự Việt Nam

Nội dung của nguyên tắc xét xử công bằng trong TTHS là việc xác định các vấn đề mà nguyên tắc này điều chỉnh tới. Trên thực tế, nguyên tắc xét xử công bằng có vai trò trong việc bảo đảm cho quá trình xét xử của Tòa án được thực hiện một cách công bằng, bình đẳng, không phân biệt. Do đó, nguyên tắc xét xử công bằng có thể được xác định qua nhiều khía cạnh như: Xét xử công bằng là quyền con người trong TTHS; xét xử công bằng là hệ thống thủ tục TTHS và xét xử công bằng như các đảm bảo về TTHS - nguyên tắc cơ bản của TTHS. Ở khía cạnh thứ ba, xét xử công bằng được hiểu dưới góc độ là một nguyên tắc cơ bản trong TTHS, thực chất đây là một tập hợp các bảo đảm tố tụng nhằm bảo đảm quá trình giải quyết vụ án hình sự được diễn ra công bằng. Tuy nhiên, trong các mô hình tố tụng khác nhau thì hoạt động xét xử của Tòa án có vị trí và vai trò khác nhau. Trong tố tụng tranh tụng, phiên tòa được coi là nơi để bên buộc tội và gỡ tội đưa ra các chứng cứ, chứng minh và các lập luận cho quan điểm của mình. Do đó, tại phiên tòa, vai trò của Tòa án sẽ có ý nghĩa như một trọng tài có chức năng phân xử và phán xét tính đúng đắn trong quá trình chứng minh của hai bên buộc tội và gỡ tội. Tại phiên tòa trong mô hình tố tụng tranh tụng, đảm bảo sự công bằng là yếu tố quan trọng mà trong đó vị trí, vai trò của bên buộc tội và bên gỡ tội có ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn xét xử.

Trong mô hình TTHS thẩm vấn như Việt Nam, TTHS diễn ra theo các giai đoạn khác nhau và mỗi giai đoạn có vị trí và vai trò quan trọng trong giải quyết vụ án, kết quả của giai

² Bùi Tiến Đạt, “Học thuyết trình tự công bằng và việc bảo vệ quyền con người – Kinh nghiệm quốc tế và Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 11/2015, tr. 11-15.

đoạn trước đó sẽ là tiền đề để tiến hành giai đoạn tiếp theo. Do đó, giai đoạn xét xử là giai đoạn cuối cùng của quá trình giải quyết vụ án được diễn ra trên cơ sở kết quả của các giai đoạn trước đó như khởi tố, điều tra, truy tố. Việc bảo đảm sự công bằng trong quá trình giải quyết vụ án không chỉ được tiến hành trong giai đoạn xét xử mà còn diễn ra và được đảm bảo ở cả các giai đoạn trước đó như khởi tố, điều tra, truy tố.

Như vậy, trong mô hình TTHS Việt Nam, các nội dung của nguyên tắc xét xử công bằng không chỉ được thể hiện ở giai đoạn xét xử, mà còn thực hiện xuyên suốt trong toàn bộ các giai đoạn của quá trình giải quyết vụ án để từ đó nhằm đảm bảo tính công bằng trong TTHS. Vì vậy, nội dung của nguyên tắc xét xử công bằng được thể hiện như sau:

Một là, nguyên tắc xét xử công bằng được thể hiện thông qua nội dung của một số nguyên tắc cơ bản trong tố tụng hình sự.

Như đã phân tích, các nguyên tắc cơ bản của TTHS là những tư tưởng, quan điểm mang tính chỉ đạo trong quá trình xây dựng và áp dụng pháp luật TTHS³. Nguyên tắc xét xử công bằng được xét dưới góc độ là nguyên tắc tố tụng đặc thù vì nó có tính chất bao trùm các nguyên tắc khác trong TTHS. Bởi lẽ, nguyên tắc này nhằm đảm bảo quyền con người trong hoạt động tố tụng - đó là quyền được xét xử công bằng. Quyền được xét xử công bằng thực chất là một tập hợp các đảm bảo tố tụng nhằm bảo đảm quá trình xét xử được công bằng, gồm: Bình đẳng trước Tòa án; Được xét xử bởi một Tòa án độc lập, không thiên vị, công khai; Được suy đoán vô tội; Không bị áp dụng hồi tố; Không hình sự hóa vụ án dân sự.

Hai là, nguyên tắc xét xử công bằng có nội dung thể hiện trong hoạt động chứng minh vụ án hình sự.

Nguyên tắc xét xử công bằng thể hiện trong nội dung của hoạt động chứng minh vụ án hình sự ở chỗ nó xác định rõ vị trí, vai trò của các chủ thể có nghĩa vụ chứng minh, và quyền của các chủ thể trong hoạt động chứng minh (thu thập chứng cứ và kiểm tra đánh giá chứng cứ). Để đảm bảo tính công bằng trong hoạt động xét xử, TTHS tranh tụng đã xác định rõ quyền bình đẳng của bên buộc tội và gỡ tội trong việc thu

thập, cung cấp và đưa ra chứng cứ trước Tòa án trong hoạt động giải quyết vụ án. Bảo đảm công bằng thể hiện trong các quy định về quyền thu thập chứng cứ của các bên tham gia giải quyết vụ án, nghĩa vụ chứng minh trong TTHS.

Ba là, nội dung của nguyên tắc xét xử công bằng được thể hiện trong địa vị pháp lý của các chủ thể trong tố tụng hình sự.

Trong TTHS Việt Nam, chủ thể của TTHS là những cá nhân, tổ chức tham gia vào quá trình tố tụng với những quyền, nghĩa vụ và vai trò được quy định bởi pháp luật. “*Chủ thể TTHS là những người tham gia vào quan hệ pháp luật TTHS, có địa vị pháp lý khác nhau, có quyền và nghĩa vụ khác nhau nhằm thực hiện các chức năng của TTHS*”⁴. Tại Việt Nam, các chủ thể của tố tụng có thể được chia thành hai nhóm cơ bản: các chủ thể có thẩm quyền tiến hành tố tụng và các chủ thể tham gia tố tụng.

Trước hết, địa vị pháp lý của các chủ thể TTHS được xây dựng dựa trên cơ sở mô hình TTHS mà một quốc gia theo đuổi, đó là mô hình tố tụng tranh tụng, tố tụng thẩm vấn hay mô hình tố tụng pha trộn. Bởi lẽ, với mô hình tố tụng khác nhau thì địa vị pháp lý của các chủ thể trong hoạt động tố tụng sẽ khác nhau. Đối với mô hình thẩm vấn, quan điểm của hệ thống tố tụng này là việc tìm kiếm sự thật do các nhân viên nhà nước khách quan tiến hành là biện pháp tốt nhất. Hoạt động chứng minh, giải quyết vụ án sẽ được tiến hành chủ đạo bởi các chủ thể của Nhà nước mà trong hệ thống này gọi là cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Điều này dẫn đến việc luật TTHS các nước theo mô hình thẩm vấn sẽ quy định địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành tố tụng, chủ thể tham gia tố tụng là khác nhau. Do đó, tính chất bình đẳng, và công bằng về địa vị pháp lý giữa các chủ thể của TTHS trong mô hình tố tụng thẩm vấn có những điểm khác biệt so với tố tụng tranh tụng.

Bên cạnh đó, địa vị pháp lý của các chủ thể tố tụng có sự khác nhau sẽ cần phải thiết kế các thủ tục TTHS khác nhau. Địa vị pháp lý của các chủ thể TTHS được quy định mang tính công bằng và bình đẳng trong hoạt động giải quyết vụ án thì thủ tục tố tụng cũng cần phải được

³ Nguyễn Ngọc Chí, “Các nguyên tắc cơ bản trong Luật TTHS - Những đề xuất sửa đổi, bổ sung”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế - Luật*, số 24/2008, tr. 239-253.

⁴ Nguyễn Duy Giảng (2014), *Các chủ thể tiến hành tố tụng trong luật TTHS Việt Nam trước yêu cầu cải cách tư pháp*, Luận án tiến sĩ luật học, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 36.

xây dựng theo mô hình TTHS công bằng. Đây là mục đích của bất kỳ quốc gia nào khi xây dựng hệ thống TTHS bởi đảm bảo yếu tố công bằng trong tố tụng góp phần quan trọng vào việc giải quyết đúng đắn và khách quan vụ án hình sự.

Bốn là, nội dung của nguyên tắc xét xử công bằng được thể hiện trong thủ tục tố tụng hình sự.

Thủ tục TTHS quy định điều kiện đối với việc thực hiện các hành vi tố tụng cụ thể như: Thủ tục hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, thủ tục khám xét... Các quy định về thủ tục tố tụng bao gồm: Quy định về căn cứ, thẩm quyền thực hiện các hành vi tố tụng, về phạm vi và quyền của các chủ thể tham gia thực hiện hành vi đó, về trình tự thực hiện và cách thức ghi nhận kết quả của hành vi trong những văn bản tố tụng, về cấu trúc và hình thức của các văn bản đó⁵...

Đối với nguyên tắc xét xử công bằng, điều quan trọng là cần xây dựng hệ thống các thủ tục tố tụng có tính chất khách quan, toàn diện tạo dựng môi trường bình đẳng, công bằng giữa các chủ thể tố tụng để đảm bảo được các quyền của chủ thể tham gia tố tụng như bào chữa, hoạt động tranh tụng, bình đẳng trước Tòa án, suy đoán vô tội... Do đó, trong thủ tục tố tụng để đảm bảo nguyên tắc xét xử công bằng cần phải xây dựng hệ thống các thủ tục có tính chất chung và đặc thù như thủ tục bào chữa trong TTHS, thủ tục tranh tụng trong tố tụng nói chung và trong xét xử hình sự nói riêng để đảm bảo tốt nhất quyền được xét xử công bằng của chủ thể.

2. Thực tiễn bảo đảm và một số đề xuất hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về nguyên tắc xét xử công bằng

2.1. Thực tiễn bảo đảm nguyên tắc xét xử công bằng trong giải quyết vụ án hình sự

Trong những năm vừa qua, việc áp dụng các quy định của BLTTTHS về giải quyết vụ án hình sự nói chung và thực hiện nguyên tắc xét xử công bằng nói riêng đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Với tư cách là nguyên tắc cơ bản của TTHS, việc thực hiện nguyên tắc xét xử công bằng có thể được đánh giá thông qua việc bảo đảm thực hiện các nội dung của nguyên tắc này thông qua hai giai đoạn là giai đoạn trước xét xử vụ án hình sự (giai đoạn khởi tố, điều tra,

truy tố vụ án hình sự) và trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự (xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm và tái thẩm vụ án hình sự). Đồng thời, trong mỗi giai đoạn này nguyên tắc xét xử công bằng cũng thể hiện thông qua các nội dung như bảo đảm xét xử công bằng trong thực hiện việc chứng minh, trong thực hiện quy định về địa vị pháp lý của chủ thể tố tụng và bảo đảm công bằng trong tuân thủ thủ tục tố tụng.

Đầu tiên, trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố với tư cách là một giai đoạn của TTHS nên khi tuân thủ nguyên tắc xét xử công bằng trong giai đoạn này sẽ góp phần đạt được mục đích của TTHS. Trong quá trình thực hiện nguyên tắc xét xử công bằng ở giai đoạn này, các cơ quan tiến hành tố tụng về cơ bản đã thực hiện nghiêm toàn bộ các chế định của BLTTTHS với phương châm bảo đảm quyền được xét xử công bằng của các chủ thể tố tụng trong đó quan trọng nhất là quyền được xét xử công bằng của người bị buộc tội. Điều này được thể hiện ở việc mọi hành vi phạm tội đều phải được phát hiện, xử lý và việc xử lý phải đúng pháp luật, không được làm oan, sai, lọt tội phạm hay đảm bảo quyền tố giác tội phạm của công dân và bào chữa của người bị tình nghi, người bị tạm giữ, bị can. Đây là nội dung của bảo đảm xét xử công bằng giữa buộc tội và gỡ tội. Việc bảo đảm các quyền con người, quyền công dân đối với người bị tình nghi, người bị tạm giữ, bị can không bị xâm phạm là nội dung bảo đảm mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Các cơ quan tiến hành tố tụng đã bảo đảm đầy đủ sự tham gia của người bào chữa trong giai đoạn khởi tố, điều tra vụ án hình sự theo đúng tinh thần của nguyên tắc xét xử công bằng⁶. Việc bảo đảm sự tham gia từ sớm của người bào chữa vừa đảm bảo quyền được tranh tụng, vừa đảm bảo quyền được bào chữa của người tham gia TTHS.

Bên cạnh đó, việc thực hiện các quy định về nguyên tắc xét xử công bằng trong giai đoạn xét xử tại phiên tòa đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện một cách toàn diện và rõ nét nhất. Nếu như nguyên tắc xét xử công bằng được thể hiện trong các giai đoạn trước đó như khởi tố, điều tra, truy tố chỉ mang tính chất và có ý nghĩa như việc tạo ra các điều kiện để bảo đảm cho thực hiện nguyên tắc xét xử công bằng, thì trong

⁵ Lê Hữu Thế, Đỗ Văn Đương, Nguyễn Thị Thủy (Đồng chủ biên) (2011), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của việc đổi mới thủ tục TTHS đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 20.

⁶ Trần Thị Thu Hiền (2020), *Bảo đảm quyền con người của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, tr. 134-136.

hoạt động xét xử tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, nguyên tắc này được thể hiện đầy đủ. Tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự, quyền được xét xử công bằng của những người tham gia tố tụng được tôn trọng và bảo đảm như quyền được suy đoán vô tội, quyền được bào chữa, quyền được tranh tụng, quyền kháng cáo⁷... Tòa án các cấp đã tích cực, chủ động thực hiện đầy đủ các quy định về thủ tục tố tụng trong giai đoạn xét xử để bảo đảm tuân thủ nguyên tắc xét xử công bằng, từ đó bảo đảm quyền được xét xử công bằng của những người tham gia tố tụng⁸.

Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án hình sự những năm vừa qua, nguyên tắc xét xử công bằng về cơ bản đã được tôn trọng và bảo đảm thực hiện, tuy nhiên trên thực tiễn vẫn có những hạn chế, bất cập nhất định.

- Về thực hiện nguyên tắc giải quyết vụ án kịp thời, nhanh chóng. Trên thực tế, tại một số vụ án, ở một số địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khởi tố vụ án rất chậm, thậm chí không thực hiện các hoạt động điều tra hoặc điều tra chưa đầy đủ, dẫn đến bỏ lọt tội phạm. Điều này dẫn đến nguyên tắc xét xử kịp thời, công bằng, công khai chưa thực sự được bảo đảm.

- Về bảo đảm quyền thu thập và đưa ra chứng cứ của người bào chữa, quyền đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật của bị can trong giai đoạn điều tra đã được BLTTHS quy định nhưng còn chưa thực sự bảo đảm trong quá trình giải quyết vụ án. Chưa có hướng dẫn cụ thể trong việc đảm bảo quy định về quyền thu thập chứng cứ của người bào chữa trong TTHS, từ đó dẫn đến tình trạng người bào chữa rất thụ động trong việc thu thập tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử có liên quan đến vụ án⁹.

- Trong thực tế khởi tố, điều tra, xét xử vẫn còn một số trường hợp phải đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án vì không phạm tội. Ví dụ: Số bị can Cơ quan điều tra đình chỉ điều tra do không có sự việc phạm tội và do hành vi không cấu

thành tội phạm trong năm 2019 là 7 bị can trong năm 2020 là 9 bị can¹⁰. Điều này cho thấy việc bảo đảm quyền được suy đoán vô tội của người bị buộc tội trong TTHS còn chưa tương xứng với nội dung yêu cầu.

- Tình trạng báo cáo án trước và sau khi xét xử vẫn còn tồn tại¹¹. Đối với Thẩm phán, đặc biệt là Thẩm phán được phân công làm chủ tọa phiên tòa còn chịu ảnh hưởng nhất định bởi lệ lối làm việc của một số Tòa án với chế độ họp giao ban án, báo cáo án trước và sau khi xét xử, đặc biệt xét xử những vụ án nghiêm trọng, phức tạp, vụ án được dư luận quan tâm. Điều này dẫn đến quyền được xét xử bởi một Tòa án độc lập của người bị buộc tội chưa thực sự được bảo đảm.

- Trong xét xử của Tòa án mặc dù không phổ biến nhưng vẫn có một số trường hợp nguyên tắc bình đẳng chưa được bảo đảm, quyền công dân bị xâm phạm, việc xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa chưa đầy đủ¹²; đánh giá chứng cứ thiếu khách quan, toàn diện, có trường hợp hồ sơ vụ án được điều tra một cách sơ sài, nhưng Tòa án chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo để xét xử, trong khi đó yêu cầu đặt ra là phải khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định, thu thập vật chứng... dẫn đến việc giải quyết vụ án không chính xác, đặc biệt có trường hợp bỏ lọt tội phạm hoặc kết án oan người không thực hiện hành vi phạm tội.

2.2. Các đề xuất hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về nguyên tắc xét xử công bằng

2.2.1. Các đề xuất hoàn thiện quy định chung của Bộ luật Tố tụng hình sự có liên quan đến nguyên tắc xét xử công bằng

Thứ nhất, xây dựng điều luật riêng về nguyên tắc xét xử công bằng trong Bộ luật tố tụng hình sự.

Với vai trò quan trọng của nguyên tắc này, tác giả đề xuất Điều 25 BLTTHS cần chia tách ra thành 03 điều luật với nội dung chi tiết gồm: Đảm bảo nguyên tắc xét xử công bằng trong TTHS; Đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai trong TTHS; Đảm bảo nguyên tắc xét xử nhanh chóng, kịp thời.

⁷ Nguyễn Trần Như Khuê (2022), *Quyền được xét xử công bằng của người bị buộc tội trong pháp luật TTHS Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 113-117.

⁸ Đào Văn Cường (2018), *Pháp luật về thủ tục xét xử sơ thẩm các vụ án hình sự ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 89-91.

⁹ Nguyễn Thanh Long (2019), *Địa vị pháp lý của luật sư trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự theo pháp luật TTHS Việt Nam từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 101-105

¹⁰ Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2020), *Báo cáo tổng kết công tác của ngành kiểm sát năm 2020*, Hà Nội.

¹¹ Trần Thị Ánh (2024), *Giới hạn xét xử sơ thẩm trong TTHS Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 113.

¹² Tòa án nhân dân tối cao (2020), *Báo cáo công tác của ngành Tòa án nhân dân*, Hà Nội.

Riêng đối với nguyên tắc xét xử công bằng, theo tác giả, điều luật về nguyên tắc này cần ghi nhận các nội dung của nguyên tắc này theo hướng¹³:

“1. Bất kì người tham gia tố tụng nào cũng được đảm bảo quyền được xét xử công bằng bởi một Tòa án có thẩm quyền, độc lập, không thiên vị.

2. Người bị buộc tội được đảm bảo quyền bào chữa công bằng, bảo đảm quyền suy đoán vô tội và quyền được tranh tụng công bằng trong quá trình giải quyết vụ án”.

Thứ hai, hoàn thiện quy định về chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự để đảm bảo nguyên tắc xét xử công bằng

Để bảo đảm tranh tụng, bảo đảm sự bình đẳng giữa các bên trong thực hiện các chức năng tố tụng của mình, bên cạnh việc tiếp tục ghi nhận chứng cứ viết với tính cách là một trong những đặc điểm đặc trưng của TTTHS thẩm vấn và đang phát huy tác dụng tích cực trong TTTHS nước ta, cần tiếp thu những hạt nhân hợp lý của mô hình TTTHS tranh tụng và đổi mới chế định chứng cứ ở nước ta với các nội dung cụ thể sau đây:

- Sửa đổi, bổ sung các quy định để bảo đảm sự công bằng trong thu thập, cung cấp, sử dụng chứng cứ. Theo đó, cần thiết mở rộng diện chủ thể có quyền thu thập chứng cứ không chỉ là cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, bên bào chữa (như trong BLTTHS năm 2015) mà có thể cả người bị hại và người bị buộc tội, đồng thời trong BLTTHS cũng như các văn bản hướng dẫn áp dụng cần quy định rõ các hình thức và thủ tục thu thập chứng cứ của các chủ thể này nhằm bảo đảm tính hợp pháp của hoạt động thu thập chứng cứ; quy định rõ chỉ có những chứng cứ được kiểm tra công khai tại phiên tòa mới làm căn cứ cho việc chứng minh trong bản án của Tòa án.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định để bảo đảm công bằng trong quá trình chứng minh. Theo đó, đối với những vụ án có sự tham gia của người bào chữa, cần quy định trách nhiệm của Cơ quan điều tra, phải thông báo trước cho người bào chữa thời gian và địa điểm hỏi cung thay vì quy định người bào chữa đề nghị Cơ quan điều tra thông báo trước như hiện hành. Ngoài các trường hợp bắt buộc phải chỉ định luật sư bào chữa như hiện hành, cần mở rộng trường hợp

bắt buộc bào chữa đối với những vụ án mà bị can, bị cáo là người không biết chữ, người nước ngoài, người dân tộc thiểu số...

- Bổ sung các nguyên tắc đối với hoạt động thu thập chứng cứ: 1) Thu thập chứng cứ phải được tiến hành nhanh chóng, kịp thời; 2) Thu thập chứng cứ phải bảo đảm tính khách quan, toàn diện và đầy đủ; 3) Thu thập chứng cứ phải tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và phải được thể hiện bằng các hình thức do pháp luật quy định, nghiêm cấm việc thu thập chứng cứ bằng biện pháp trái pháp luật.

Thứ ba, hoàn thiện các quy định về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng để đảm bảo nguyên tắc xét xử công bằng trong tố tụng hình sự¹⁴

- Cần bổ sung quy định về quyền của người bị buộc tội là bị cáo có quyền: “Đọc, ghi chép bản sao tài liệu hoặc tài liệu được số hóa liên quan đến việc buộc tội, gỡ tội hoặc bản sao tài liệu khác liên quan đến việc bào chữa” tại Điều 61 BLTTHS năm 2015. Quyền này đã được BLTTHS năm 2015 bổ sung và quy định tại điểm i khoản 1 Điều 60, quy định cho bị can nhưng lại không được quy định cho bị cáo có quyền này.

- Cần mở rộng hơn quyền đặt câu hỏi của bị cáo tại điểm i khoản 2 Điều 61 BLTTHS năm 2015 và các quy định khác có liên quan. Việc thực hiện đặt câu hỏi của bị cáo không nên bị giới hạn bởi việc cho phép của chủ tọa phiên tòa mà cần phải được mở rộng theo hướng bị cáo có quyền đặt câu hỏi đối với những người tham gia tố tụng khác, chủ tọa phiên tòa có quyền cắt những câu hỏi trùng lặp, không liên quan đến vụ án mà bị cáo đưa ra. Quy định như thế sẽ đảm bảo được quyền tự do trình bày của bị cáo, đảm bảo quyền công bằng, dân chủ đối với bị cáo.

- Đối với người bị hại, cần sửa đổi, bổ sung các quy định về quyền và nghĩa vụ của người bị hại, đảm bảo tính công bằng trong TTTHS như sau:

+ Để xác định thời điểm tham gia tố tụng của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự, tác giả đề nghị xây dựng thêm khoản 5 của Điều 84 BLTTHS, cụ thể: “5. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự tham gia tố tụng khi đơn đăng ký bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của họ được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận”.

¹³ Lê Xuân Lục, “Bàn về nguyên tắc xét xử công bằng trong TTTHS”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 6/2024, tr. 16-22.

¹⁴ Đặng Văn Thực, Lê Xuân Lục, “Bàn về quyền được xét xử công bằng trong TTTHS Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 6/2023, tr. 10-18.

2.2.2. Các đề xuất hoàn thiện quy định về xét xử vụ án hình sự có liên quan đến nguyên tắc xét xử công bằng

Thứ nhất, để đảm bảo thủ tục tố tụng công bằng, cần hoàn thiện quy định của BLTTHS, trong đó phân định rõ chức năng tố tụng của các chủ thể. Trong đó, cần khẳng định rõ Tòa án chỉ thực hiện chức năng xét xử, không thực hiện những thẩm quyền thuộc chức năng buộc tội. Khi xét xử, Tòa án tìm hiểu, nhận thức sự thật vụ án chủ yếu thông qua việc nghe các bên hỏi, tranh luận, đối đáp, cần loại bỏ những nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án không thuộc chức năng xét xử mà thuộc chức năng buộc tội. Bởi lẽ, một số nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án đang thực hiện thuộc chức năng buộc tội đã ảnh hưởng đến nguyên tắc độc lập xét xử, ảnh hưởng đến tính khách quan của hoạt động xét xử, do đó cần được loại bỏ và trả lại cho chủ thể thực hiện chức năng công tố, buộc tội¹⁵. Tòa án là cơ quan xét xử thì không thể tham gia vào việc điều tra, xác minh sự thật khách quan của vụ án. Vì vậy, nên bỏ quy định về việc Tòa án có trách nhiệm chứng minh tội phạm. Theo đó, ngoài việc sửa đổi quy định về thủ tục xét hỏi tại phiên tòa, cần sửa đổi nguyên tắc xác định sự thật của vụ án theo Điều 15 BLTTHS năm 2015, trong đó bỏ trách nhiệm chứng minh của Tòa án trong vụ án hình sự.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung các quy định về thủ tục tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự nhằm đảm bảo nguyên tắc xét xử công bằng.

- Cần hoàn thiện quy định về trình tự xét hỏi khi thực hiện thủ tục tranh tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Theo quy định tại Điều 307 BLTTHS năm 2015, khi xét hỏi từng người, chủ tọa phiên tòa hỏi trước, sau đó quyết định để Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự thực hiện việc hỏi. Điều này để bảo đảm hoạt động tranh tụng, Viện kiểm sát phải thực hiện đúng chức năng buộc tội còn Tòa án thực hiện chức năng điều khiển phiên tòa, tiến hành xét xử.

Đồng thời, Điều 307 BLTTHS năm 2015 về trình tự xét hỏi cần được sửa đổi theo hướng: Xác định rõ chủ tọa phiên tòa hỏi trước về ý kiến của bị cáo đối với bản cáo trạng (hoặc quyết định truy

tố theo thủ tục rút gọn) và yêu cầu bị cáo trình bày về những tình tiết của vụ án, trừ trường hợp phiên tòa xét xử vắng mặt bị cáo. Sau đó, chủ tọa phiên tòa sẽ điều hành việc hỏi của Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự. Hoạt động xét xử chỉ nên hỏi thêm về những tình tiết mà người được hỏi trình bày chưa đầy đủ hoặc có mâu thuẫn hoặc xét thấy còn những tình tiết khác cần được làm sáng tỏ để kiểm tra tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu liên quan đến vụ án và tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án¹⁶.

Cụ thể, sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 307 BLTTHS như sau:

2. Khi xét hỏi từng người, Kiểm sát viên xét hỏi trước, rồi đến người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự. Đối với những vấn đề liên quan đến nội dung vụ án mà Kiểm sát viên và người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự khi xét hỏi chưa làm rõ hoặc xét hỏi chưa đầy đủ, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa đề nghị những người này tiếp tục xét hỏi hoặc có thể cùng các thành viên khác của Hội đồng xét xử xét hỏi thêm. Bị cáo có quyền đề nghị Chủ tọa phiên tòa hỏi hoặc tự mình hỏi người tham gia phiên tòa nếu được chủ tọa đồng ý.

- Cần sửa đổi, bổ sung quy định về tranh luận tại phiên tòa.

Để đảm bảo quyền bình đẳng trước Tòa án, các bên tranh tụng được tạo điều kiện tốt nhất để trình bày quan điểm của mình, phát biểu ý kiến về đánh giá chứng cứ của vụ án, phản bác yêu cầu, đề nghị do các bên đối lập đưa ra tại phiên tòa. Qua đó, tại phiên tòa, các chủ thể tố tụng có cách nhìn nhận, đánh giá khác nhau về kết quả việc chứng minh các tình tiết của vụ án. Để thực hiện chức năng tố tụng của mình, các bên tham gia tranh tụng được (hoặc phải) công khai đưa ra ý kiến đánh giá của mình về sự thật khách quan của vụ án để giúp Hội đồng xét xử cân nhắc khi ra phán quyết. Các ý kiến đánh giá khác nhau, sự phản biện lẫn nhau của các bên tranh tụng tại phiên tòa sẽ giúp cho Tòa án có cái nhìn đa chiều hơn về các tình tiết của vụ án và có thái độ thận trọng hơn khi đánh giá chứng cứ, kết luận các vấn đề thuộc nội dung vụ án để ra phán

¹⁵ Hoàng Anh Tuyên, “Mối quan hệ giữa Viện kiểm sát và Tòa án trong TTHS - Một số kiến nghị hoàn thiện BLTTHS năm 2015”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 16/2023, tr. 22-29.

¹⁶ Vũ Gia Lâm, “Thủ tục phiên tòa xét xử sơ thẩm và việc bảo đảm tranh tụng trong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 02/2019, tr. 45-47.

quyết khách quan, toàn diện và đầy đủ. Do đó, theo chúng tôi, cần tiếp tục hoàn thiện Điều 322 BLTTHS quy định về tranh luận tại phiên tòa nhằm tạo điều kiện tối đa cho bên buộc tội và gỡ tội đưa ra các lý lẽ, lập luận để bảo vệ quan điểm của mình và bác bỏ quan điểm của người khác về những vấn đề thuộc nội dung vụ án, hạn chế tình trạng tranh luận qua loa, nặng về hình thức.

- Cần bổ sung các quy định về việc cho phép triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng và tài liệu ra xem xét; cho phép đưa ra yêu cầu thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, thư ký phiên tòa, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật khi tiến hành tố tụng trong bất kỳ giai đoạn nào tại phiên tòa sơ thẩm hình sự.

Theo quy định của BLTTHS năm 2015, các yêu cầu nói trên chỉ được quy định tại thủ tục bắt đầu phiên tòa. Vì vậy, nếu các yêu cầu này phát sinh sau khi phiên tòa đã chuyển sang thủ tục tranh tụng thì những người có quyền đề nghị sẽ không có các căn cứ để thực hiện các yêu cầu nói trên. Các yêu cầu liên quan đến triệu tập thêm người làm chứng, yêu cầu đưa thêm vật chứng và tài liệu ra xem xét hay yêu cầu thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, thư ký phiên tòa, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật có ảnh hưởng rất lớn đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án cũng như đảm bảo sự khách quan, vô tư của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng¹⁷. Vì vậy, tác giả kiến nghị bổ sung quy định như sau: “*Hội đồng xét xử phải xem xét, quyết định mọi yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng và tài liệu ra xem xét và mọi đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, thư ký Tòa án, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật để xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ*”.

Kết luận

Nguyên tắc xét xử công bằng là một nguyên tắc cơ bản trong TTHS, được quy định tại Điều 25 BLTTHS năm 2015. Nguyên tắc này góp phần bảo đảm quyền con người, đặc biệt quyền của người bị buộc tội trong TTHS, đồng thời bảo đảm việc giải quyết vụ án hình sự được kịp thời, chính xác,

khách quan và đúng pháp luật. Nguyên tắc xét xử công bằng có mối quan hệ mật thiết với quyền được xét xử công bằng trong TTHS, đồng thời nó cũng liên quan đến khái niệm thủ tục tố tụng công bằng đã được thừa nhận trong pháp luật một số quốc gia trên thế giới. Qua phân tích cũng chỉ ra rằng, BLTTHS hiện hành của Việt Nam còn những hạn chế, bất cập nhất định liên quan đến nguyên tắc này cần được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với xu hướng phát triển của pháp luật trong giai đoạn hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;
2. BLTTHS năm 2015;
3. Ngô Thị Mỹ Dung, “Khái niệm công bằng trong triết học pháp quyền Arthur Kaufmann”, *Tạp chí Khoa học Xã hội - Viện Khoa học xã hội vùng Nam bộ*, số 05/2014;
4. Bùi Tiến Đạt, “Học thuyết trình tự công bằng và việc bảo vệ quyền con người – Kinh nghiệm quốc tế và Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 11/2015, tr. 11-15;
5. Nguyễn Ngọc Chí, “Các nguyên tắc cơ bản trong Luật TTHS - Những đề xuất sửa đổi, bổ sung”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế - Luật*, số 24/2008, tr. 239-253;
6. Hoàng Thị Quỳnh Chi (2015), *Bàn về tranh tụng trong TTHS*, <https://vksndtc.gov.vn/tin-tuc/cong-tac-kiem-sat/ban-ve-tranh-tung-trong-to-tung-hinh-su-d10-t2851.html>, truy cập ngày 18/4/2025;
7. Nguyễn Duy Giảng (2014), *Các chủ thể tiến hành tố tụng trong luật TTHS Việt Nam trước yêu cầu cải cách tư pháp*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 36;
8. Lê Hữu Thế, Đỗ Văn Dương, Nguyễn Thị Thủy (Đồng chủ biên) (2011), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách của việc đổi mới thủ tục TTHS đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 20;
9. Lê Xuân Lục, “Bàn về nguyên tắc xét xử công bằng trong TTHS”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 6/2024, tr. 16-22;
10. Đặng Văn Thực, Lê Xuân Lục, “Bàn về quyền được xét xử công bằng trong TTHS Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 6/2023, tr. 10-18;
11. Hoàng Anh Tuyên, “Mối quan hệ giữa Viện kiểm sát và Tòa án trong TTHS - Một số kiến nghị hoàn thiện BLTTHS năm 2015”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 16/2023, tr. 22-29;
12. Nguyễn Trần Như Khuê (2022), *Quyền được xét xử công bằng của người bị buộc tội trong pháp luật TTHS Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học - Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 187;
13. Nguyễn Mạnh Kháng, “Bàn về chức năng tố tụng của Tòa án và vấn đề độc lập của hoạt động xét xử”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 10/2008, tr. 26;
14. Lê Thanh Phong (2017), *Quy định về tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự và một số kiến nghị hoàn thiện*, <https://tapchitoaan.vn/quy-dinh-ve-tranh-tung-tai-phiien-toa-so-tham-vu-an-hinh-su-va-mot-so-kien-nghi-hoan-thien9728.html>, truy cập ngày 19/04/2025;
15. Vũ Gia Lâm, “Thủ tục phiên tòa xét xử sơ thẩm và việc bảo đảm tranh tụng trong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 02/2019, tr. 45-47.

¹⁷ Lê Thanh Phong (2017), *Quy định về tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm vụ án hình sự và một số kiến nghị hoàn thiện*, <https://tapchitoaan.vn/quy-dinh-ve-tranh-tung-tai-phiien-toa-so-tham-vu-an-hinh-su-va-mot-so-kien-nghi-hoan-thien9728.html>, truy cập ngày 19/4/2025.